

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

## THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

### THE REALITY OF PHYSICAL EDUCATION AT NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION

ThS. Lê Việt Hùng, Khoa Giáo dục đại cương  
Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

**Tóm tắt:** Kết quả nghiên cứu đã làm rõ thực trạng công tác giáo dục thể chất của trường đại học Sư phạm nghệ thuật Trung ương. Làm cơ sở khoa học cho bộ môn giáo dục thể chất tìm kiếm, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất của trường Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung ương trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Thực trạng, Công tác giáo dục thể chất, Sinh viên, đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

**Abstract:** The research results have clarified the reality of physical education at National University of Arts Education. This serves as a scientific basis for the physical education department to seek and propose solutions to enhance the effectiveness of physical education work at National University of Arts Education in the future.

**Keywords:** Reality, physical education work, Students, National University of Arts Education.

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động thể dục thể thao (TDTT) trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp là một mặt giáo dục quan trọng không thể thiếu được trong sự nghiệp giáo dục đào tạo góp phần thực hiện mục tiêu: Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài cho đất nước để đáp ứng nhu cầu đổi mới sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc các trường đại học và cao đẳng Việt Nam phải tích cực đổi mới nội dung chương trình, phương pháp, phương tiện, hình thức lên lớp, nâng cao tính tích cực của người học, nhằm hội nhập với nền giáo dục tiên tiến từ các nước khu vực, châu lục và thế giới. Nhiều năm qua Ban Giám hiệu (BGH) trường Đại học sư phạm Nghệ thuật trung ương (ĐHSP NTTW) đã quan tâm, chỉ đạo các khoa thực hiện đổi mới toàn diện theo chủ trương chung của ngành giáo dục. Qua thực tế giảng dạy môn GDTC cho SV của trường, bộ môn GDTC nhận thấy việc đề xuất các giải pháp, biện pháp để đổi mới, cải tiến công tác giảng dạy góp phần nâng cao hiệu quả trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển thể lực cho sinh viên của trường trong thời gian tới là một việc làm cần thiết và cấp bách.

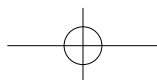
Trên cơ sở phân tích ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác GDTC trong trường ĐHSP NTTW, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “*Đánh giá thực trạng công tác GDTC của trường ĐHSP NTTW*”.

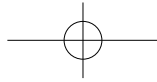
Trong quá trình tiến hành nghiên cứu, đã sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra sư phạm, toán thống kê.

#### 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

##### 2.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC của Trường ĐHSP NTTW

Trong sự nghiệp đào tạo con người nói chung và trong công tác GDTC nói riêng, giảng viên luôn giữ vai trò hết sức quan trọng. Chất lượng giảng dạy tốt hay xấu, sinh viên có thể tiếp thu kiến thức hay không phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, năng lực và kinh nghiệm của người giảng viên, người thầy không chỉ giáo dục tri thức cho học sinh mà còn phải biết giáo dục cả nhân cách, đạo đức và tư





### Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

duy cho học sinh để học sinh có thể hiểu một cách toàn diện và trở thành con người mới có ích cho xã hội.

Qua nghiên cứu thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC của trường ĐHSP NTTW chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 1 như sau:

**Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC trường ĐHSP NTTW**

Tổng số Giảng viên	Tỷ lệ GV/SV	Trình độ			Tuổi Trung Bình	Giới tính		Thâm Niên	
		Sau ĐH	ĐH chính quy	ĐH tại chức		Nam	Nữ	< 10 năm	> 10 năm
6	1/620	5	1	0	35	2	4	2	4

Qua bảng 1 cho thấy, trong số 06 giảng viên, 05 giảng viên có trình độ trên đại học, 01 giảng viên có trình độ Đại học (đang học cao học). Đội ngũ giảng viên GDTC của trường có những kiến thức lý luận và thực tiễn, do vậy họ có thể truyền thụ cho sinh viên những kiến thức về TDDT. Đây là một lợi thế trong công tác GDTC của trường ĐHSP NTTW. Tuy nhiên, với tỷ lệ giảng viên/sinh viên 1/620 là quá cao so với khuyến nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tỷ lệ 1/500).

### 2.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC Trường ĐHSP NTTW

**Bảng 2. Thực trạng CSVC phục vụ công tác GDTC của Trường ĐHSP NTTW**

TT	Cơ sở vật chất	SL	Chất lượng
1	Sân bóng đá	03	Khá
2	Thảm thể dục	02	Trung bình
3	Sân cầu lông	03	Trung bình
4	Bàn bóng bàn	02	Khá
5	Đường chạy	01	Trung bình
6	Xà đơn, Xà kép	02	Khá

Kết quả bảng 2 cho thấy CSVC sân bãi, dụng cụ tập luyện TDDT của nhà trường còn rất nhiều thiếu thốn về số lượng và kém về chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

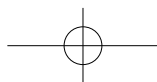
Mặc dù đã được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm đầu tư nâng cấp nhưng với số lượng sinh viên ngày càng đông như hiện nay nhà trường còn thiếu thốn rất nhiều, sân bãi dụng cụ không đảm bảo, diện tích sân còn nhỏ, xà tập hoen gỉ, chưa có sân bóng chuyên, hố nhảy xa.

Cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ tập luyện giữ một vai trò rất quan trọng, nó không thể thiếu được trong việc nâng cao chất lượng công tác GDTC, là điều kiện trực tiếp phục vụ cho công tác giảng dạy, tập luyện của giáo viên và sinh viên. CSVC đầy đủ thì công tác GDTC mới đảm bảo chất lượng, cụ thể sân bãi dụng cụ tập luyện có chất lượng sẽ gây hứng thú cao cho cả sinh viên tập luyện và người giáo viên giảng dạy. Quá trình đánh giá thực trạng CSVC phục vụ cho công tác GDTC được thể hiện ở bảng 2 như sau:

Tóm lại qua khảo sát cho thấy chất lượng CSVC phục vụ cho công tác GDTC của nhà trường còn rất nhiều hạn chế nên phần nào đã gây ra ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng công tác GDTC chung của nhà trường.

### 2.3. Thực trạng chương trình môn học GDTC của Trường ĐHSP NTTW

Chương trình môn học GDTC cho sinh viên trường ĐHSP NTTW được trình bày tại bảng 3.



Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

**Bảng 3. Chương trình giảng dạy môn GDTC cho sinh viên trường ĐHSP NTTW**

Phần	Nội dung giảng dạy	Học kỳ	Thời lượng
<b>Bắt buộc</b>	Bài thể dục hoặc Chạy cự ly ngắn	I	15 tiết
	Thể dục Aerobic	I	30 tiết
<b>Tự chọn</b>	Cầu lông	II	80 tiết
	Võ thuật	II	80 tiết
	Khiêu vũ	II	80 tiết

Qua bảng 3 cho thấy, chương trình môn học GDTC của trường ĐHSP NTTW bao gồm 125 tiết được phân bổ trong 2 học kỳ của năm học thứ nhất. Như vậy, chương trình môn học GDTC của trường ĐHSP NTTW đã được thực hiện theo đúng chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

**2.4. Thực trạng thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW**

**2.4.1. Về thực trạng thể lực**

Thực trạng thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW được trình bày tại bảng 4.

**Bảng 4. Thực trạng thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW**

TT	Chỉ tiêu	Nam SV (n=32)			Nữ SV (n=180)		
		x1	S	CV%	x1	S	Cv%
1	Bật xa tại chỗ (cm)	214,84	27,61	12,85	159,74	15,45	9,67
2	Chạy 30m XPC (s)	5,3	0,53	10,02	6,51	0,53	8,09
3	Chạy con thoi 4x10m (s)	11,48	1,05	9,17	12,67	3,29	25,99
4	Chạy 5phút (m)	991,09	151,62	15,3	820,02	82,1	10,01
5	Lực bóp tay thuận (kg)	59,59	18,61	31,23	27,58	9,2	33,35
6	Gập bụng (lần)	20,5	2,68	13,05	19,19	3,18	16,56

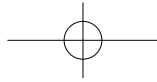
Qua bảng 4 cho thấy, thực trạng thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW qua các test kiểm tra, đánh giá là không đồng đều, các chỉ tiêu chạy tùy sức 5 phút, bật xa tại chỗ, lực bóp tay thuận không tập trung ở cả nam và nữ sinh viên.

**2.4.2. Về xếp loại thể lực thể lực**

Kết quả xếp loại thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW được trình bày tại bảng 5.

**Bảng 5. Kết quả xếp loại thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW**

TT	Chỉ tiêu	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		n	%	n	%	n	%
Nam sinh viên (n=32)							
1	Bật xa tại chỗ (cm)	14	43,8	9	28,1	9	28,1
2	Chạy 30m XPC (s)	2	6,3	25	78,1	5	15,6
3	Chạy 4x10m (s)	18	56,3	11	34,4	3	9,4
4	Chạy 5phút (m)	11	34,4	15	46,9	6	18,8
5	Lực bóp tay (kg)	25	78,1	2	6,3	5	15,6
6	Gập bụng (lần)	11	34,4	18	56,3	3	9,4
Trung bình		-	42,2	-	41,7	-	16,1
Nữ sinh viên (n=180)							
1	Bật xa tại chỗ (cm)	66	36,7	51	28,3	63	35,0
2	Chạy 30m XPC (s)	9	5,0	119	66,1	52	28,9



### Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

TT	Chỉ tiêu	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		n	%	n	%	n	%
3	Chạy 4x10m (s)	55	30,6	95	52,8	30	16,7
4	Chạy 5phút (m)	10	5,6	46	25,6	124	68,9
5	Lực bóp tay (kg)	32	17,8	58	32,2	90	50,0
6	Gập bụng (lần)	88	48,9	78	43,3	14	7,8
<b>Trung bình</b>		-	24,1	-	41,4	-	34,5

Qua bảng 5 cho thấy: Kết quả xếp loại thể lực của sinh viên sinh viên trường ĐHSP NTTW là không đồng đều, cụ thể:

Ở Nam sinh viên: Tỷ lệ xếp loại tốt đạt 42,2%, xếp loại khá đạt 41,7%, tỷ lệ sinh viên có kết quả kiểm tra, xếp loại thể lực ở mức chưa đạt chiếm 16,1%.

Ở Nữ sinh viên: Tỷ lệ xếp loại tốt đạt 24,1%, xếp loại khá đạt 41,4%, số sinh viên có kết quả kiểm tra, xếp loại thể lực ở mức chưa đạt chiếm tỷ lệ cao với 34,5%.

### 3. KẾT LUẬN

- Đội ngũ giảng viên GDTC của trường ĐHSP NTTW có trình độ chuyên môn tốt, đảm bảo được công tác GDTC trong nhà trường. Tuy nhiên, trong thời gian tới nhà trường cần bổ sung thêm giảng viên để đảm bảo về số lượng theo khuyến nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trọng Hải (2010), *Xây dựng nội dung chương trình Giáo dục thể chất cho học sinh các trường dạy nghề Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

2. Lê Trường Sơn, Chấn Hải (2012), *Đổi mới chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên các trường Đại học Sư phạm vùng Trung Bắc theo hướng bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức hoạt động thể dục thể thao trường học*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Trọng Hải và cộng sự (2001), *Nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định nội dung GDTC cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng Việt Nam theo định hướng nghề nghiệp*, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Hòa (2016), *Đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành huấn luyện thể thao trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, Bắc Ninh.

5. Ivanov. V.X (1996), *Những cơ sở của toán học thống kê*, Dịch: Trần Đức Dũng, NXB TĐTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** Lê Việt Hùng (2021), Bài báo trích từ đề tài: “Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật trung ương”.

Ngày nhận bài: 10/8/2023; Ngày đánh giá: 15/8/2023; Ngày duyệt đăng: 15/9/2023.

- Cơ sở vật chất của trường ĐHSP NTTW còn thiếu thốn, chưa đảm bảo yêu cầu của công tác GDTC trong nhà trường.

- Chương trình môn học GDTC môn học GDTC của trường ĐHSP NTTW đã được thực hiện theo đúng chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thể lực của sinh trường ĐHSP NTTW qua các test kiểm tra, đánh giá là không đồng đều, số sinh viên có kết quả xếp loại thể lực ở mức chưa đạt chiếm tỷ lệ cao với 16,1% ở nam sinh viên và 34,5% ở nữ sinh viên. Vì vậy, trong thời gian tới, bộ môn GDTC của nhà trường cần tìm kiếm, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất nói chung và thể lực của sinh viên trường ĐHSP NTTW nói riêng.

